ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 26 /KH-UBND	*Thái Bình, ngày 13 tháng 6 năm 2014*

KẾ HOẠCH
Thi tuyển công chức tỉnh Thái Bình năm 2014.

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP; Thông tư số 05/2012/TT-BNV ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2010/TT-BNV; Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 863-QĐ/TU ngày 30 tháng 3 năm 2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành quy định tuyển dụng công chức cơ quan Đảng, đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thái Bình;

Thực hiện Thông báo số 800-TB/TU ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương tổ chức thi tuyển công chức hành chính, công chức khối Đảng, đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện và công chức cấp xã năm 2014;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 312/TTr-SNV ngày 11 tháng 6 năm 2014;

Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thi tuyển công chức tỉnh Thái Bình năm 2014 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm tuyển dụng, bổ sung đội ngũ công chức có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đúng với chuyên ngành cần tuyển, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

2. Yêu cầu

- Việc tuyển dụng công chức phải căn cứ vào chỉ tiêu biên chế, vị trí việc

làm và tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch công chức cần tuyển;

- Việc tổ chức tuyển dụng công chức phải đảm bảo chất lượng, nghiêm túc, khách quan, dân chủ, công khai, công bằng và đúng quy định của pháp luật.

II. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG, ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC

1. Chỉ tiêu tuyển dụng và chuyên ngành cần tuyển công chức năm 2014

1.1. Chỉ tiêu tuyển dụng công chức cơ quan Đảng, đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện.

Phụ lục 01 kèm theo Quyết định số 1735-QĐ/TU ngày 05 tháng 6 năm 2014 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc phê duyệt chỉ tiêu thi tuyển công chức, viên chức cơ quan Đảng, đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện năm 2014.

1.2. Chỉ tiêu tuyển dụng công chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện .

Phụ lục 01 kèm theo Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chỉ tiêu, chuyên ngành cần tuyển công chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện và công chức cấp xã năm 2014.

1.3. Chỉ tiêu tuyển dụng công chức cấp xã.

Phụ lục 02 kèm theo Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chỉ tiêu, chuyên ngành cần tuyển công chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện và công chức cấp xã năm 2014.

2. Điều kiện đăng ký dự tuyển công chức cơ quan Đảng, đoàn thể, công chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện và công chức cấp xã

2.1. Người có đủ các điều kiện sau đây, không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, có nguyện vọng làm việc tại các cơ quan Đảng, đoàn thể, các sở, ban, ngành, Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn trong tỉnh, được đăng ký dự tuyển công chức:

a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;

b) Đủ 18 tuổi trở lên và có đủ thời gian để đóng bảo hiểm xã hội bảo đảm chế độ hưu trí theo quy định của Bộ Luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội Việt Nam, cụ thể: Nam sinh từ tháng 12/1974 trở lại đây; Nữ sinh từ tháng 12/1979 trở lại đây. Đối với người đã có thời gian đóng bảo hiểm xã hội và được tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội theo quy định thì tuổi dự tuyển được cộng thêm bằng số năm đã đóng bảo hiểm xã hội đó;

c) Có đơn dự tuyển, có lý lịch rõ ràng;

d) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

đ) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ.

2.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

a) Không cư trú tại Việt Nam;

b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích;

đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

3. Tiêu chuẩn về trình độ của người dự tuyển

3.1. Về trình độ chuyên môn:

a) Người dự tuyển công chức cơ quan Đảng, đoàn thể, công chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện.

Phải có bằng tốt nghiệp đại học đúng chuyên ngành cần tuyển theo vị trí việc làm (kể cả trường hợp đã có bằng thạc sĩ, tiến sĩ) cụ thể như sau:

- Tốt nghiệp đại học công lập hệ chính quy;

- Tốt nghiệp đại học dân lập hệ chính quy phải đạt loại khá trở lên và phải có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông và bằng thạc sĩ trở lên cùng chuyên ngành theo bằng tốt nghiệp đại học;

- Có bằng tốt nghiệp đại học thứ nhất hệ chính quy không đúng chuyên ngành nhưng có bằng tốt nghiệp đại học thứ hai hệ tại chức đúng chuyên ngành cần tuyển và phải đạt loại khá trở lên;

- Tốt nghiệp đại học hệ tại chức, vừa làm vừa học, liên thông, đào tạo từ xa đúng chuyên ngành loại giỏi, phải có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông và bằng thạc sĩ trở lên cùng chuyên ngành theo bằng tốt nghiệp đại học.

Trường hợp người dự tuyển không có hộ khẩu thường trú ở tỉnh Thái Bình tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi thì phải có bằng tốt nghiệp đại học công lập hệ chính quy đúng chuyên ngành cần tuyển theo vị trí việc làm và đạt loại giỏi.

b) Người dự tuyển công chức cấp xã.

Phải có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông và bằng tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng hoặc đại học theo đúng ngành cần tuyển (người tốt nghiệp đại học công lập hệ chính quy thì không phải nộp bằng tốt nghiệp trung học phổ thông). Người được tuyển dụng vào công chức cấp xã được hưởng lương theo bằng cấp.

Trường hợp người dự tuyển không có hộ khẩu thường trú ở tỉnh Thái Bình tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi thì phải có bằng tốt nghiệp đại học công lập hệ chính quy đúng chuyên ngành cần tuyển theo vị trí việc làm và đạt loại giỏi.

3.2. Về trình độ ngoại ngữ, tin học:

a) Người dự tuyển công chức cơ quan Đảng, đoàn thể, công chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện phải có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên, chứng chỉ tin học văn phòng trình độ B trở lên;

b) Người dự tuyển công chức cấp xã phải có chứng chỉ tin học văn phòng trình độ A trở lên.

4. Đăng ký dự tuyển

4.1. Người dự tuyển có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định được đăng ký dự thi công chức cơ quan Đảng, đoàn thể, công chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện hoặc công chức cấp xã. Người đăng ký dự thi công chức cơ quan

Đảng, đoàn thể, công chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện không được đăng ký dự thi công chức cấp xã và ngược lại.

4.2. Mỗi người dự tuyển chỉ được đăng ký dự thi ở một cơ quan, đơn vị, nếu người dự tuyển đăng ký dự thi ở hai cơ quan, đơn vị trở lên hoặc trong hồ sơ khai không trung thực thì bị xóa tên trong danh sách dự thi hoặc bị hủy bỏ kết quả thi.

III. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI, ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN

1. Hồ sơ đăng ký dự thi

Hồ sơ đăng ký dự thi công chức (do người có nhu cầu dự thi nộp, không trả lại) gồm:

a) Đơn đăng ký dự tuyển công chức;

b) Bản sơ yếu lý lịch có dán ảnh màu cỡ 4cm x 6cm, có xác nhận và đóng dấu (trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển) của chính quyền địa phương nơi cư trú hoặc cơ quan công tác nếu là người đang làm việc hoặc hợp đồng lao động tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp;

(Đơn đăng ký dự tuyển và bản Sơ yếu lý lịch theo mẫu thông báo tại địa điểm nhận hồ sơ hoặc tải xuống từ Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Bình tại địa chỉ: http://thaibinh.gov.vn).

c) Bản sao Giấy khai sinh, bản sao có công chứng Sổ Hộ khẩu;

d) Bản sao có công chứng các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển; riêng đối với người dự tuyển vào công chức cấp xã đã tốt nghiệp nhưng cơ sở đào tạo chưa cấp bằng hoặc chứng chỉ tốt nghiệp thì nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp;

đ) Giấy chứng nhận sức khoẻ do bệnh viện tuyến huyện trở lên cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

e) Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

g) 02 ảnh màu cỡ 4cm x 6cm (được chụp cách thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển không quá 6 tháng) ghi rõ họ và tên, ngày tháng năm sinh phía sau ảnh;

h) 04 phong bì có dán tem, ghi rõ họ tên, địa chỉ người nhận;

i) Toàn bộ thành phần hồ sơ đựng trong túi bằng bìa cứng.

2. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng công chức

2.1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng công chức cơ quan Đảng, đoàn thể, công chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện.

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh: được cộng 30 điểm vào tổng số điểm thi tuyển;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của

người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 20 điểm vào tổng số điểm thi tuyển;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 10 điểm vào tổng số điểm thi tuyển;

d) Trường hợp người dự thi tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả thi tuyển.

2.2. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng công chức cấp xã.

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh: được cộng 30 điểm vào tổng số điểm thi tuyển;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 20 điểm vào tổng số điểm thi tuyển;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, nghĩa vụ dân quân tự vệ, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên; người có thời gian giữ chức danh hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn và tổ dân phố liên tục từ 03 năm trở lên: được cộng 10 điểm vào tổng số điểm thi tuyển;

d) Trường hợp người dự thi tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả thi tuyển.

IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC CƠ QUAN ĐẢNG, ĐOÀN THỂ, CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN VÀ CÔNG CHỨC CẤP XÃ

1. Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ

1.1. Thời gian tiếp nhận hồ sơ của người dự tuyển từ ngày 23/6/2014 đến hết ngày 22/7/2014 (trong giờ hành chính, ngày làm việc).

1.2. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ:

a) Địa điểm tại các cơ quan có chỉ tiêu tuyển dụng:

- Người có nhu cầu dự tuyển công chức các cơ quan Đảng, đoàn thể cấp tỉnh: tại các cơ quan Đảng, đoàn thể cấp tỉnh có chỉ tiêu tuyển dụng;

- Người có nhu cầu dự tuyển công chức hành chính cấp tỉnh: tại các sở, ban, ngành có chỉ tiêu tuyển dụng;

- Người có nhu cầu dự tuyển công chức các cơ quan Đảng, đoàn thể cấp huyện: tại Ban Tổ chức Huyện ủy, Thành uỷ theo chỉ tiêu tuyển dụng;

- Người có nhu cầu dự tuyển công chức hành chính cấp huyện: tại Phòng Nội vụ huyện, thành phố theo chỉ tiêu tuyển dụng;

- Người có nhu cầu dự tuyển công chức cấp xã: tại Phòng Nội vụ huyện, thành phố theo chỉ tiêu tuyển dụng.

b) Địa điểm bổ sung:

Trường hợp người có nhu cầu dự tuyển công chức nếu bị từ chối hoặc bị gây khó khăn mà không thể nộp hồ sơ tại địa điểm theo quy định tại Tiết a, Điểm 1.2 Mục 1, Phần IV nêu trên thì viết đơn tố cáo cụ thể và đến nộp hồ sơ tại địa điểm sau:

- Dự tuyển vào các cơ quan Đảng, đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện: tại Ban Tổ chức Tỉnh uỷ;

- Dự tuyển vào các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện: tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, Sở Nội vụ;

- Dự tuyển công chức cấp xã: tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, Sở Nội vụ.

Các trường hợp được tiếp nhận hồ sơ tại Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ được tổng hợp và giao lại cho các cơ quan có trách nhiệm nhận hồ sơ để tổng hợp vào danh sách đăng ký dự thi. Thời gian giao: ngày 23/7/2014.

2. Thời gian các cơ quan, đơn vị nộp hồ sơ đăng ký dự thi và các biểu tổng hợp

Nộp về Sở Nội vụ từ ngày 24/7/2014 đến hết ngày 25/7/2014.

3. Một số lưu ý khi tiếp nhận hồ sơ dự tuyển

3.1. Không tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển bị tẩy xoá, không đúng mẫu quy định.

3.2. Khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển, các cơ quan, đơn vị kiểm tra hồ sơ đăng ký dự tuyển của người dự tuyển, nếu không đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển thì không tiếp nhận; người nộp hồ sơ, đồng thời nộp lệ phí thi theo quy định.

3.3. Khi tiếp nhận hồ sơ những người dự tuyển vào vị trí, chức danh Tài chính - Kế toán đảm nhiệm công tác kế toán, các cơ quan, đơn vị phải chú ý những trường hợp không được làm kế toán theo Điều 51 Luật Kế toán năm 2003.

V. MÔN THI, HÌNH THỨC THI

1. Đối với người dự tuyển vào công chức cơ quan Đảng, đoàn thể, công chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện phải thi các môn sau:

1.1. Môn kiến thức chung: thi viết 01 bài, thời gian: 180 phút.

1.2. Môn nghiệp vụ chuyên ngành:

- Thi viết 01 bài, thời gian: 180 phút;

- Thi trắc nghiệm 01 bài trên máy tính, thời gian: theo quy định của Hội đồng thi.

1.3. Môn ngoại ngữ: thi trắc nghiệm 01 bài trên máy tính, thời gian: theo quy định của Hội đồng thi (một trong 5 thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung).

1.4. Môn tin học văn phòng: thi trắc nghiệm 01 bài trên máy tính, thời gian: theo quy định của Hội đồng thi.

* Thí sinh thi trắc nghiệm trên máy tính 03 môn: nghiệp vụ chuyên ngành, ngoại ngữ, tin học văn phòng trước, sau đó thi viết môn kiến thức chung và viết môn nghiệp vụ chuyên ngành.

2. Đối với người dự tuyển vào công chức cấp xã phải thi các môn sau:

2.1. Môn kiến thức chung: thi viết 01 bài, thời gian: 120 phút;

2.2. Môn nghiệp vụ chuyên ngành:

- Thi viết 01 bài, thời gian: 120 phút;

- Thi trắc nghiệm 01 bài trên máy tính, thời gian: theo quy định của Hội đồng thi.

2.3. Môn tin học văn phòng: thi trắc nghiệm 01 bài trên máy tính, thời gian: theo quy định của Hội đồng thi.

* Thí sinh thi trắc nghiệm trên máy tính 02 môn: nghiệp vụ chuyên ngành, tin học văn phòng trước, sau đó thi viết môn kiến thức chung và viết môn nghiệp vụ chuyên ngành.

3. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ và môn tin học văn phòng

3.1. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ

Người đăng ký dự tuyển công chức được miễn thi môn ngoại ngữ trong trường hợp môn nghiệp vụ chuyên ngành không phải là ngoại ngữ, nếu có một trong các điều kiện sau:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ (một trong 5 thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung);

b) Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài (một trong 5 thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung) ở Việt Nam.

3.2. Điều kiện miễn thi môn tin học văn phòng

Có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

VI. NỘI DUNG, CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Nội dung thi

1.1. Thi tuyển công chức cơ quan Đảng, đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện:

Phụ lục 01 kèm theo Quyết định số 1738-QĐ/TU ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc phê duyệt Danh mục tài liệu thi tuyển công chức cơ quan Đảng, đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện năm 2014 (đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Bình).

1.2. Thi tuyển công chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện .

Phụ lục 1 kèm theo Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Danh mục tài liệu thi tuyển công chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện và công chức cấp xã, kỳ thi tuyển công chức tỉnh Thái Bình năm 2014 (đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Bình).

1.3. Thi tuyển công chức cấp xã.

Phụ lục 2 kèm theo Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Danh mục tài liệu thi tuyển công chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện và công chức cấp xã, kỳ thi tuyển công chức tỉnh Thái Bình năm 2014 (đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Bình).

2. Cách tính điểm thi

2.1. Bài thi được chấm theo thang điểm 100.

2.2. Điểm các môn thi được tính như sau:

- Môn kiến thức chung: tính hệ số 01;

- Môn nghiệp vụ chuyên ngành: bài thi viết tính hệ số 02; bài thi trắc nghiệm tính hệ số 01;

- Môn ngoại ngữ, tin học văn phòng: tính hệ số 01 và không tính vào tổng số điểm thi.

2.3. Kết quả thi tuyển là tổng số điểm của các bài thi môn kiến thức chung và môn nghiệp vụ chuyên ngành tính theo quy định trên cộng với điểm ưu tiên (nếu có).

3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức

3.1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có đủ các bài thi của các môn thi;

b) Có điểm của mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên (kể cả điểm bài thi môn tin học văn phòng và môn ngoại ngữ nếu không được miễn thi và điểm bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành chưa nhân hệ số 02);

c) Có kết quả thi tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm, chức danh công chức.

3.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả thi tuyển bằng nhau ở một vị trí việc làm, chức danh công chức cần tuyển dụng thì xác định người trúng tuyển như sau: Người có điểm bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn là người trúng tuyển; nếu điểm bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành bằng nhau thì người có điểm bài thi trắc nghiệm môn nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn chưa xác định được người trúng tuyển thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

3.3. Người có đủ điều kiện theo quy định tại Tiết a và b, Điểm 3.1, Mục 3, Phần VI nêu trên, nhưng không trúng tuyển vào vị trí, chức danh công chức hành chính đã đăng ký dự tuyển (theo quy định tại Tiết c, Điểm 3.1, Mục 3, Phần VI nêu trên), có nguyện vọng (sau đây gọi là nguyện vọng 2) thì được xét tuyển vào vị trí, chức danh công chức khác có cùng chuyên ngành cần tuyển ở các cơ quan khác chưa tuyển đủ chỉ tiêu theo nguyên tắc lấy kết quả thi tuyển cao hơn, xếp thứ tự từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu chưa tuyển dụng, cụ thể như sau:

a) Đối với người dự tuyển công chức cơ quan, Đảng, đoàn thể, công chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện được xét tuyển nguyện vọng 2 vào các cơ quan Đảng, đoàn thể, cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, xã, phường, thị trấn còn thiếu chỉ tiêu.

b) Đối với người dự tuyển công chức cấp xã được xét tuyển nguyện vọng 2 vào các xã, phường, thị trấn thuộc huyện, thành phố khác còn thiếu chỉ tiêu.

3.4. Hội đồng thi tuyển công chức tỉnh xét tuyển nguyện vọng 2 theo Quy chế xét tuyển riêng.

3.5. Không bảo lưu kết quả thi tuyển công chức năm 2014 cho các kỳ thi tuyển lần sau.

VII. KINH PHÍ TRIỂN KHAI THI TUYỂN CÔNG CHỨC NĂM 2014

Kinh phí tổ chức thi tuyển công chức năm 2014, bao gồm lệ phí thi của người đăng ký dự tuyển và cấp bổ sung từ nguồn ngân sách cấp tỉnh bảo đảm cho việc tổ chức thi tuyển an toàn, tiết kiệm, hiệu quả. Giao Sở Nội vụ lập dự toán thu, chi và quyết toán kinh phí theo chế độ quy định, trình Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Lệ phí thi tuyển công chức: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 163/2010/TTLT-BTC-BNV ngày 20/10/2010 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ. Mức lệ phí thu của thí sinh dự thi là 140.000 đồng/người;

Lệ phí chấm phúc khảo bài thi: 100.000 đồng/bài.

VIII. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

Bước 1: Ban hành Kế hoạch thi tuyển.

Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thi tuyển công chức tỉnh năm 2014: ngày 13/6/2014.

Bước 2: Thông báo kế hoạch thi tuyển và nhận hồ sơ.

- Trên cơ sở Kế hoạch thi tuyển công chức cơ quan Đảng, đoàn thể, công chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện và công chức cấp xã, Sở Nội vụ thông báo nội dung Kế hoạch để đăng tải trên Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình từ ngày 13/6/2014 đến ngày 17/6/2014, Báo Thái Bình (03 số liên tiếp, từ ngày 13/6/2014), Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Bình (liên tục từ ngày 13/6/2014 đến khi kết thúc kỳ thi), Trụ sở của các cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng và được đăng tải trên Đài Phát thanh huyện, thành phố (liên tục từ ngày 15/6/2014 đến khi hết thời gian thu nhận hồ sơ), Cổng thông tin điện tử sở, ban,

ngành, huyện, thành phố có nhu cầu tuyển dụng, liên tục từ ngày 13/6/2014 đến khi kết thúc kỳ thi (nếu có).

- Nhận hồ sơ theo quy định tại Mục 1 và 2, Phần IV nêu trên.

Bước 3: Thành lập Hội đồng thi tuyển trước ngày 04/8/2014.

Sở Nội vụ giúp Hội đồng thi tuyển tổng hợp danh sách thí sinh dự thi, chuẩn bị các điều kiện thi trước ngày 06/8/2014.

Bước 4: Niêm yết công khai danh sách người đủ điều kiện dự tuyển tại trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng trước ngày 08/8/2014.

Bước 5: Gửi Giấy báo thi cho thí sinh: trước ngày 14/8/2014.

Bước 6: Tổ chức thi.

Dự kiến các mốc thời gian như sau:

- Niêm yết Danh sách thí sinh tại phòng thi: ngày 05/9/2014;

- Lịch thi: từ ngày 06/9/2014 đến hết ngày 09/9/2014;

(Thời gian và địa điểm thi thông báo trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Bình và giấy báo dự thi gửi thí sinh qua đường bưu điện).

- Thông báo kết quả thi tuyển, dự kiến người trúng tuyển, niêm yết tại nơi tiếp nhận hồ sơ, đồng thời thông báo trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Bình (tại địa chỉ http://thaibinh.gov.vn): Trước ngày 02/10/2014;

- Nhận đơn phúc khảo của thí sinh: từ ngày 01/10/2014 đến hết ngày 15/10/2014;

- Thông báo kết quả phúc khảo: trước ngày 24/10/2014;

- Xét tuyển nguyện vọng 2: trước ngày 28/10/2014;

- Phê duyệt kết quả thi tuyển, dự kiến người được tuyển dụng: trước ngày 31/10/2014.

Bước 7: Gửi thông báo kết quả trúng tuyển cho thí sinh dự thi: trước ngày 05/11/2014.

Bước 8: Người được dự kiến tuyển dụng hoàn thiện hồ sơ: từ ngày 07/11/2014 đến hết ngày 06/12/2014.

Bước 9: Ra quyết định tuyển dụng trước ngày 09/12/2014 để nhận việc từ ngày 12/12/2014.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng thi tuyển công chức tỉnh Thái Bình năm 2014

Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc thi tuyển công chức theo đúng quy định của pháp luật và nội dung Kế hoạch này.

2. Sở Nội vụ

- Là cơ quan Thường trực Hội đồng thi tuyển công chức của tỉnh; phối hợp với các sở, ban, ngành và Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch thi tuyển công chức của tỉnh;

- Tham mưu thành lập Hội đồng thi tuyển công chức của tỉnh năm 2014 và Ban giám sát kỳ thi;

- Tham mưu giúp Uỷ ban nhân dân tỉnh xây dựng ngân hàng đề thi;

- Tham mưu giúp Hội đồng thi tuyển công chức của tỉnh thành lập các Ban giúp việc cho Hội đồng thi tuyển công chức. Các Ban giúp việc Hội đồng thi tuyển: Ban đề thi, Ban coi thi, Ban chấm thi, Ban phách, Ban phúc khảo có trách nhiệm tham mưu Hội đồng thi tuyển công chức năm 2014 đảm bảo đúng quy định.

3. Các cơ quan tiếp nhận hồ sơ

Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao và những nhiệm vụ liên quan trong Kế hoạch này.

4. Thủ trưởng các cơ quan Đảng, đoàn thể, các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Căn cứ vào Kế hoạch này có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thực hiện tốt việc xây dựng vị trí việc làm cần tuyển, thông báo Kế hoạch thi tuyển, tổ chức tiếp nhận hồ sơ của người dự tuyển, tổng hợp danh sách thí sinh dự tuyển.

5. Công an tỉnh

Phối hợp với Hội đồng thi tuyển công chức của tỉnh và các đơn vị liên quan đảm bảo an ninh, trật tự cho việc tổ chức thực hiện kỳ thi.

6. Sở Y tế

Phối hợp với Hội đồng thi tuyển công chức của tỉnh và các đơn vị có liên quan đảm bảo sức khỏe của Hội đồng thi và người dự thi.

7. Các đơn vị có liên quan

Có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để Hội đồng thi tuyển công chức hoàn thành nhiệm vụ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi tuyển công chức và Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các cơ quan Đảng, đoàn thể có chỉ tiêu đăng ký thi tuyển;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Đài PT và TH Thái Bình, Báo Thái Bình;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VT, NC, TH.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Phạm Văn Sinh

Văn bản được ký số bởi:
Văn phòng UBND tỉnh

Thời gian ký số:
13/06/2014 09:00:39